

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2024
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Luân**

Bà **Trần Thị Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Khắc Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Văn Trường** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Thanh H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **Số G thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Nhật M**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

(Tại phiên tòa, chị **H** có mặt, anh **M** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị **Phạm Thị Thanh H** trình bày: Chị **Phạm Thị Thanh H** và anh

Nguyễn Nhật M xây dựng gia đình với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 18/11/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Vào năm 2023 chị **H** đã làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau đó suy nghĩ lại rút đơn về nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng cũng không cứu vãn được, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị **H** yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị **Phạm Thị Thanh H** xác định vợ chồng chị có một con chung là **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 13/9/2021. Khi ly hôn chị **Phạm Thị Thanh H** yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh **Nguyễn Nhật M** cấp dưỡng theo sự tự nguyện của anh **M**.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Phạm Thị Thanh H** xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị **H** không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh **Nguyễn Nhật M** trình bày: Vợ chồng anh **Nguyễn Nhật M** xây dựng gia đình với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 18/11/2020. Quá trình chung sống vợ chồng anh **M** hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Nay chị **H** yêu cầu ly hôn thì anh **M** đồng ý.

Về con chung: Anh và chị **H** có một con chung là **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 13/9/2021. Khi ly hôn anh **M** đồng ý giao con cho chị **H** nuôi dưỡng, anh **M** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng nên anh **M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh **M** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh **M** yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt anh **M**.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh **M** vắng mặt. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị **H** giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh **M**, yêu cầu được nuôi con chung. Chị **H** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không có yêu cầu về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị **Phạm Thị Thanh H**. Xử cho chị **Phạm Thị Thanh H** và anh **Nguyễn Nhật M** được ly hôn. Giao con là **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 13/9/2021 cho chị **H** có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **M** không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị **H** phải chịu án phí về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh **Nguyễn Nhật M** vắng mặt nhưng anh **M** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh **M** là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị Thanh H** và anh **Nguyễn Nhật M** xây dựng gia đình với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18/11/2020 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã và đã tự sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị **H** yêu cầu ly hôn thì anh **M** đồng ý. Xét thấy, chị **H** và anh **M** đều xác định đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài do vợ chồng bất đồng quan điểm và anh chị cũng đã sống ly thân trong một thời gian dài nhưng hai bên không có

biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn mà phần ai người nấy sống, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **H**, xử cho chị **H** và anh **M** được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh **Nguyễn Nhật M** và chị **Phạm Thị Thanh H** có một con chung là **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 13/9/2021. Khi ly hôn chị **H** yêu cầu nuôi con và trong lời khai của mình anh **M** cũng đồng ý giao con cho chị **H** nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay con anh chị còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cháu lại là con gái nên cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ nhiều hơn nên hai bên thống nhất giao con cho chị **H** nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Trước đây chị **H** trình bày chị yêu cầu anh **M** cấp dưỡng tùy theo sự tự nguyện của anh **M** còn anh **M** xác định sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị **H** xác định hai bên tự giải quyết với nhau nên chị **H** không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị **Phạm Thị Thanh H** và anh **Nguyễn Nhật M** xác định không có, anh chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị **H** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **Phạm Thị Thanh H**, xử cho chị **Phạm Thị Thanh H** và anh **Nguyễn Nhật M** được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 13/9/2021 cho chị **Phạm Thị Thanh H** có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Nguyễn Nhật M** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị **Phạm Thị Thanh H** phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Phạm Thị Thanh H** đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004692 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị **Phạm Thị Thanh H** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/7/2024) chị **Phạm Thị Thanh H** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh **Nguyễn Nhật M** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang

